TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Quý Chi

Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Phạm Quang Hà

Ông Vũ Minh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trang; giới tính: Nữ; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1971 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: số 120/61/39 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: số 433/16, đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: số 433/16, đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; cha tên Nguyễn Nhất, sinh nắm 1923 (đã chết); mẹ tên Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1932 (đã chết); chồng tên Trần Tri Khánh, sinh năm 1968 (đã ly hôn); bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 7 năm 2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1965; địa chỉ: căn 015, lô C, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”

2. Nguyễn Minh Châu, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. "vắng mặt"

3. Vũ Thị Vân Anh, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. "vắng mặt"

4. Lữ Thị Thành, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. "vắng mặt"

5. Bùi Tấn Hoà, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. "vắng mặt"

- Người làm chứng:

1. Phạm Mạnh Khương, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. "vắng mặt"

2. Lương Rớt, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố Phước Vĩnh, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10/2014 với ý định kinh doanh mua, bán chế biến hạt điều nên Nguyễn Thị Thu Trang đăng ký thành lập Công ty TNHH xuất nhập khẩu Tuấn Trang (Sau đây viết tắt là Công ty Tuấn Trang), đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801085748 ngày 22/10/2014, do Nguyễn Thị Thu Trang là chủ sở hữu kiêm Giám đốc; ngành nghề: thu mua nông sản, chế biến hạt điều, vốn điều lệ là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng), địa chỉ trụ sở tại: đường ĐT 741, tổ 3, khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, thời điểm thành lập công ty có hai thành viên góp vốn gồm: Nguyễn Thị Thu Trang góp 3.000.000.000 đồng *(Ba tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 50% và ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1965; chứng minh nhân dân số: 022122191, trú tại: số 165M, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh góp 3.000.000.000 đồng *(Ba tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 50%, người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc).

Quá trình hoạt động đến nay Công ty Tuấn Trang đã có các lần thay đổi thông tin doanh nghiệp như sau:

Đăng ký lần đầu: Ngày 22/10/2014, tên công ty: Công ty TNHH XNK Tuấn Trang, địa chỉ trụ sở: đường ĐT 741, tổ 3, khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng *(Sáu tỷ đồng)*, công ty có hai thành viên góp vốn gồm: Nguyễn Thị Thu Trang và ông Nguyễn Anh Tuấn, người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc) (BL 1832);

Thay đổi lần thứ 1: Ngày 29/01/2018, thay đổi nâng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 đồng *(Hai mươi tỷ đồng)*, công ty vẫn có hai thành viên góp vốn

gồm: Nguyễn Thị Thu Trang góp 17.000.000.000 đồng *(Mười bảy tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 85% và ông Nguyễn Anh Tuấn góp 3.000.000.000 đồng *(Ba tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 15%. Người đại diện theo pháp luật vẫn là Nguyễn Thị Thu Trang (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc) (BL 1831);

Thay đổi lần thứ 2: Ngày 06/3/2019, thay đổi bổ sung thông tin Căn cước công dân số 056171000125 và nơi đăng ký thường trú của Nguyễn Thị Thu Trang về địa chỉ: số 120/61/39 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi người đại diện theo pháp luật;

Thay đổi lần thứ 3: Ngày 31/5/2021, thay đổi loại hình doanh nghiệp và tên doanh nghiệp thành: Công ty TNHH MTV TM XNK Khang Trang, vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng *(Hai mươi tỷ đồng)*, thành viên và tỷ lệ góp vốn không thay đổi, do Nguyễn Thị Thu Trang là chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật (BL 1828);

Thay đổi lần thứ 4: Ngày 29/9/2021, thay đổi loại hình doanh nghiệp và tên doanh nghiệp: Công ty TNHH XNK Tuấn Trang, vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng *(Hai mươi tỷ đồng)*, thành viên góp vốn và người đại diện theo pháp luật không thay đổi (BL 1827);

Thay đổi lần thứ 5: Ngày 23/5/2022, thay đổi thành viên góp vốn gồm: Nguyễn Thị Thu Trang góp 17.000.000.000 đồng *(Mười bảy tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 85% và ông Nguyễn Minh Châu, sinh năm: 1973, trú tại: đường Bế Văn Đàn, khu 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước góp 3.000.000.000 đồng *(Ba tỷ đồng)*, chiếm tỷ lệ 15%. Người đại diện theo pháp luật vẫn là Nguyễn Thị Thu Trang (Giám đốc) (BL 1825);

Mặc dù, Công ty Tuấn Trang có nhiều thành viên góp vốn nhưng trên thực tế Nguyễn Thị Thu Trang vẫn là chủ sở hữu và là người duy nhất trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Những thành viên tham gia góp vốn chỉ là hình thức trên giấy tờ, những người này thực tế không góp vốn, không tham gia quản lý điều hành hoạt động của công ty. Toàn bộ các chứng từ nhập khẩu, xuất khẩu đều do Trang trực tiếp ký.

Với mục đích thành lập công ty để hoạt động xuất, nhập khẩu, chủ yếu là nhập khẩu hạt điều thô từ nước ngoài theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu (Sau đây viết tắt là loại hình E31). Trong giai đoạn đầu nhập khẩu (trước năm 2016) công ty không phải thông báo cơ sở sản xuất và công ty đã nộp thuế nhập khẩu nên không thuộc trường hợp phải kiểm tra cơ sở sản xuất đối với nhập khẩu hàng hóa thuộc loại hình E31 (Chỉ kiểm tra cơ sở sản xuất đối với doanh nghiệp được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày), đến năm 2016 theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì để thực hiện nhập khẩu hạt điều thô theo loại hình E31 công ty phải thông báo cơ sở gia công, sản xuất; nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và sản phẩm xuất khẩu cho Chi cục Hải quan quản lý và phải được kiểm tra cơ sở sản xuất theo quy định tại Điều 57, Thông tư 38/2015/TT-BCT ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Theo đó, ngày 14/11/2016 Nguyễn Thị Thu Trang đã ký thông báo gửi Chi cục Hải quan Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ NL (Nguyên liệu), VT (Vật tư),

MMTB (Máy móc thiết bị) và SP (Sản phẩm) xuất khẩu tại địa chỉ: Đường ĐT741, tổ 3, khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và có kèm theo danh sách máy móc, dây chuyền, trang thiết bị.

Ngày 14/11/2016, Chi cục Hải quan Chơn Thành đã ban hành Quyết định số 529/QĐ-CT về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất. Chi cục Hải quan Chơn Thành cử công chức trực tiếp đến kiểm tra cơ sở sản xuất và lập Biên bản số 35/BB-KTCSSX kiểm tra ngày 16/11/2016, cùng ngày Chi cục Hải quan Chơn Thành ban hành kết luận số 258/KL-CT ghi nhận Công ty có cơ sở sản xuất, có dây chuyền máy móc, thiết bị phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu.

Từ ngày 27/12/2014 đến 05/9/2022, Nguyễn Thị Thu Trang đã liên hệ với những người môi giới (Không rõ nhân thân, lai lịch) giao dịch mua hạt điều thô có nguồn gốc từ các nước Châu Phi như: NIGERIA, GAMBIA, GHANA, GUINEE CONAKRY, TANZNIA, BỜ BIỂN NGÀ, BURKINA FASO, CÔTE D'IVOIRE, MADAGASCAR, GUINEA, MOZAMBIQUE và sử dụng pháp nhân của Công ty Tuấn Trang để ký hợp đồng mua bán với đối tác nước ngoài. Theo đó, khi cần mua hạt điều nhập khẩu Trang sẽ chủ động liên lạc với người môi giới để đặt hàng (Hạt điều thô). Khi có hạt điều người môi giới sẽ báo lại giá bán cho Trang, nếu thấy hợp lý Trang sẽ ký hợp đồng mua. Hợp đồng mua bán do phía đối tác soạn thảo, các điều khoản, thỏa thuận trong hợp đồng đều thông qua môi giới chứ không làm việc trực tiếp với đối tác bán hạt điều, sau khi ký hợp đồng xong Ngân hàng làm trung gian thanh toán, Trang chuyển tiền Việt Nam đồng vào ngân hàng để ngân hàng quy đổi sang đô-la Mỹ (USD) và thanh toán cho đối tác, đồng thời ngân hàng giao lại cho Trang bộ chứng từ liên quan đến lô hạt điều gồm: Hóa đơn, Bill tàu…. Sau khi có hồ sơ mua bán hàng hoá (Hạt điều thô) Nguyễn Thị Thu Trang trực tiếp ký các văn bản như: sao y Hóa đơn, Bill tàu; Đề nghị kiểm dịch thực vật; Văn bản đề nghị đưa hàng về kho lưu trữ rồi đưa hồ sơ cho bà Vũ Thị Vân Anh, sinh năm: 1981, địa chỉ: khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước làm thủ tục khai báo Hải quan nhập khẩu. Bằng cách thức nêu trên, từ ngày 27/12/2014 đến 05/9/2022 Nguyễn Thị Thu Trang đã ký hồ sơ mở 131 *(Một trăm ba mươi mốt)* tờ khai nhập khẩu theo mã loại hình E31 để nhập khẩu 23.030.614,5 kilogam hạt điều thô nguyên liệu từ các nước, tổng trị giá tính thuế là 772.770.917.949,1 đồng. Số tiền thuế nhập khẩu mà Công ty Tuấn Trang đã nộp là 3.166.314.541 đồng *(Ba tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm, mười bốn nghìn, năm trăm bốn mươi mốt đồng)*. Sau khi được Hải quan cho làm thủ tục thông quan nhập khẩu Trang đã cho vận chuyển toàn bộ số hạt điều thô này về kho tại: đường ĐT 741, tổ 3, khu phố 2, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để lưu giữ và sản xuất. Từ tháng 12/2014 đến năm 2022 Trang đã đưa vào sản xuất ra nhân điều, từ ngày 13/10/2014 đến ngày 22/01/2021 Công ty Tuấn Trang đã mở 162 *(Một trăm sáu mươi hai)* tờ khai Hải quan xuất khẩu theo loại hình xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu (Sau đây viết tắt là loại hình E62) với số lượng sản phẩm nhân hạt điều xuất khẩu là 3.010.733 kg *(Ba triệu, không trăm mười nghìn, bảy trăm ba mươi ba kilogam)*, trị giá sản phẩm xuất khẩu 476.271.688.610 đồng *(Bốn trăm bảy mươi sáu tỷ, hai trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi tám*

nghìn, sáu trăm mười đồng). Trong đó, trực tiếp xuất khẩu là 103 *(Một trăm lẻ ba)* tờ khai với tổng số lượng là 1.650.196,8 kg *(Một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, một trăm chín mươi sáu phẩy tám kilogam)* nhân điều, trị giá 307.258.553.073 đồng, uỷ thác xuất khẩu 59 *(Năm mươi chín)* tờ khai với tổng số lượng là 1.360.536 kg *(Một triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, năm trăm ba mươi sáu kilogam)*, trị giá sản phẩm xuất khẩu 169.013.135.537 đồng *(Một trăm sáu mươi chín tỷ, không trăm mười ba triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng) (BL 1765-1772, 5445-6130, 7584-7654)*.

Do nguồn tiền Trang dùng để nhập khẩu điều chủ yếu từ vay tiền của ngân hàng và vay nợ cá nhân nên khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, không có đối tác để xuất khẩu, hàng hóa để trong kho trong thời gian dài không được bảo quản tốt nên đã hư hỏng, suy giảm chất lượng thành điều phế phẩm (BL 7655-7826). Do áp lực trả nợ các khoản vay và nhân công, hàng hóa không xuất khẩu được, để thu hồi tiền trả nợ Trang đã liên hệ Phạm Mạnh Khương, sinh năm: 1987, cư trú tại: khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Lương Rớt, sinh năm: 1992, cư trú tại: khu phố Phước Vĩnh, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và một số cá nhân khác (không rõ nhân thân, lai lịch) làm môi giới tìm người mua số điều còn lại quy đổi về nguyên liệu tương đương số lượng là 7.007.460 kg *(Bảy triệu, không trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi kilogam)* hạt điều thô, trị giá 235.133.218.062 đồng (tính theo đơn giá bình quân 33.554,07 đồng/1kg) (BL 7865), số tiền thuế nhập khẩu tương ứng tạm tính là 11.756.660.903 đồng, số hạt điều này Trang đã không sản xuất để xuất khẩu theo loại hình E62 mà đã tự ý bán trong nội địa cho nhiều cá nhân từ năm 2022 đến năm 2023 thu được số tiền 5.248.815.350 đồng mà không làm thủ tục khai báo với cơ quan Hải quan theo quy định. Trang đã sử dụng toàn bộ số tiền này để trả các khoản nợ vay và tiền nhân công của công ty.

Quá trình bán Trang không nói cho những người môi giới và người mua biết về nguồn gốc của số hạt điều này được nhập khẩu theo loại hình E31. Quá trình hoạt động Trang có thuê bà Lữ Thị Thành, sinh năm: 1974, nơi cư trú: khu phố 5, phường Long Thuỷ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và ông Bùi Tấn Hòa, sinh năm 1999, địa chỉ thôn khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước làm kế toán. Tuy nhiên, bà Thành, ông Hoà chỉ thực hiện việc ghi nhận, cập nhật số liệu kế toán theo chứng từ và yêu cầu của bà Trang, không biết việc bà Trang bán tiêu thụ nội địa số hạt điều được nhập khẩu theo loại hình E31.

Ngày 06/6/2023, Cục Hải quan Bình Phước tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu tại trụ sở Công ty Tuấn Trang theo Quyết định số 144/QĐ-HQBP ngày 02/6/2023 của Cục Hải quan tỉnh Bình Phước. Kết quả: tồn kho hạt điều nhập khẩu loại hình E31 tại trụ sở công ty còn 515.659 kg hạt điều thô (đã quy đổi về dạng nguyên liệu). Đối chiếu với số liệu hạt điều thô công ty đã nhập khẩu theo loại hình E31 thì còn chênh lệch thiếu là 6.491.801 kg.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thu Trang đã khai nhận số hạt điều được ghi nhận tồn tại kho công ty không phải của Công ty Tuấn trang mà của một số cá nhân gửi tại đây. Toàn bộ 7.007.460 kg hạt điều nhập khẩu loại hình E31 tồn theo báo cáo quyết toán của Công ty Tuấn Trang đã được Trang tự ý bán ra thị trường nội địa để trả bớt nợ và tiền nhân công. Như vậy, trong thời gian từ ngày 27/12/2014 đến tháng 6/2023 Nguyễn Thị Thu Trang đã sử dụng pháp nhân của Công ty Tuấn Trang nhập 23.030.614,5 kg hạt điều thô thuộc loại hình E31, trị giá 772.770.917.949,1 đồng, sau đó đã sản xuất ra nhân điều và xuất khẩu được 3.010.733 kg nhân điều tương đương 16.023.154 kg hạt điều thô. Còn lại 7.007.460 kg hạt điều thô, Trang đã không xuất khẩu theo loại hình E62 mà đã tự ý bán hết trong nội địa.

Ngày 24/11/2023, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 377/QĐ-HQBP, cùng ngày Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã có Quyết định số 32/QĐ-VKSBP-P1 về việc chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đến nay Nguyễn Thị Thu Trang đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên (1763-1764, 1773, 1795, 8191-8322).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Tài liệu, đồ vật do Nguyễn Thị Thu Trang tự giao nộp trong quá trình điều tra gồm: số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* do Nguyễn Thị Thu Trang tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước để khắc phục hậu quả thiệt hại.

- Tài liệu do Chi cục Hải quan Chơn Thành thu giữ cung cấp (BL 01-2022, 2127-4531):

+ 131 *(Một trăm ba mươi mốt)* bộ hồ sơ tờ khai nhập khẩu theo loại hình E31 của Công ty Tuấn Trang (Bản gốc);

+ 162 *(Một trăm sáu mươi hai)* bộ tờ khai xuất khẩu loại hình E62 của Công ty Tuấn Trang (Bản gốc);

+ 02 (Hai) bộ hồ sơ cơ sở sản xuất của Công ty Tuấn Trang (Bản gốc);

- Tài liệu thu giữ do Trang tự nguyện giao nộp trong quá trình khám xét:

+ 01 (Một) con dấu hình tròn, có khắc nội dung: "CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TUẤN TRANG – M.S.D.N:3801085748-C.T.T.N.H.H* TX.PHƯỚC LONG-T.BÌNH PHƯỚC*";

+ 01 (Một) quyển vở viết học sinh, có ghi chữ viết tay, đã viết 36 trang, được đánh số thứ tự từ 01 đến 37 (cả bìa). Bị cáo Trang xác nhận đây là sổ ghi chép các giao dịch bán hạt điều của Công ty Tuấn Trang từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023.

- Tài liệu do Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Danh Nghĩa cung cấp:

+ 01 (Một) Bảng kê tờ khai xuất khẩu uỷ thác (Bản Sao y);

+ 42 (Bốn mươi hai) bộ hồ sơ xuất khẩu uỷ thác (Bản phô tô) giữa Công ty Danh Nghĩa và Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Hợp đồng ủy thác xuất khẩu, Phiếu nhập kho, hợp đồng bán hàng (sale contract), hoá đơn (invoice), tờ khai xuất khẩu ủy thác loại hình E62, Phiếu xuất kho;

+ 05 (Năm) phiếu thu tiền mặt (Bản phô tô);

+ 11 (Mười một) giấy báo có của Ngân hàng Eximbank (Bản phô tô);

+ 02 (Hai) Hoá đơn giá trị gia tăng số 99 ngày 22/11/2021 và số 44 ngày 18/11/2023 của Công ty Danh Nghĩa xuất cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang;

- Tài liệu do Công ty TNHH MTV Hải Phượng cung cấp:

+ 01 (Một) bảng kê tờ khai xuất khẩu uỷ thác (Bản gốc);

+ 11 (Mười một) bộ hồ sơ xuất khẩu uỷ thác (Bản phô tô) giữa Công ty hải Phượng và Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Hợp đồng ủy thác xuất khẩu, Phiếu nhập kho, hợp đồng bán hàng (sale contract), tờ khai xuất khẩu ủy thác loại hình E62, Phiếu xuất kho của Công ty TNHH XNK Tuấn Trang;

+ 05 (Năm) uỷ nhiệm chi (Bản phô tô);

+ 01 (Một) Hoá đơn giá trị gia tăng số 171 ngày 27/4/2022 của Công ty Hải Phượng xuất cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang;

- Tài liệu do Công ty TNHH SXTM Kim Hỷ cung cấp:

+ 06 (Sáu) bộ hồ sơ xuất khẩu uỷ thác giữa Công ty Kim Hỷ và Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Hợp đồng ủy thác xuất khẩu, Phiếu nhập kho, hợp đồng bán hàng (sale contract), hoá đơn (invoice), Packing list, phiếu nhập kho, sao kê ngân hàng, tờ khai xuất khẩu ủy thác loại hình E62 (Bản phô tô);

+ 01 (Một) uỷ nhiệm chi của Ngân hàng MBbank (Bản phô tô);

+ 01 (Một) Hoá đơn giá trị gia tăng số 53 ngày 16/11/2020 của Công ty Kim Hỷ xuất cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Phí dịch vụ xuất khẩu uỷ thác);

- Theo Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định chữ ký của Nguyễn Thị Thu Trang và con dấu của Công ty Tuấn Trang xác định (8112-8117):

+ Chữ ký tên "Nguyễn Thị Thu Trang" trên các thủ tục của hồ sơ cơ sở sản xuất và hồ sơ các tờ khai nhập khẩu loại hình E31 gửi giám định của Công ty Tuấn Trang đều do Nguyễn Thị Thu Trang ký.

+ Tất cả dấu mộc đóng trên các tài liệu trong hồ sơ cơ sở sản xuất và hồ sơ các tờ khai nhập khẩu loại hình E31 gửi giám định đều do con dấu của Công ty Tuấn Trang đóng ra.

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số 0000245 vào ngày 26/5/2025.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang về tội "*Buôn lậu*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 20/01/2025 đã truy tố đối với bị cáo. Và, cho rằng: do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có các tình tiết giảm nhẹ: quá trình xác minh, điều tra, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Cơ quan Hải quan và Cơ quan điều tra (bị cáo chủ động giao nộp sổ sách ghi chép việc tiêu thụ điều E31 vào nội địa, giao nộp dấu mộc của Công ty, sao kê tài khoản giao nộp CQĐT…) giúp cho việc điều tra, truy tố được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do không hiểu biết về chính sách pháp luật về xuất nhập khẩu; một phần do đến hạn trả nợ nhưng không có tiền; dịch bệnh covid-19 kéo dài, số hạt điều bị hư hỏng, kém chất lượng, suy giảm giá trị nếu tiếp tục để sẽ hư hỏng hết, không thể xuất khẩu ra nước ngoài nên buộc phải bán để có tiền trả nợ và chi phí cho nhân công; bị cáo khắc phục được 130.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước; bị cáo đã ly hôn, đang nuôi 04 người con, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần xem xét đề nghị mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để vừa thể hiện sự răn đe, giáo dục đối với bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội lao động, khắc phục hậu quả (nộp tiền giá trị vật phạm pháp) do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 4.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng.

Đối với 7.007.460 kg hạt điều thô Trang đã bán hết ra thị trường nội địa nên không còn hàng để tiến hành định giá. Căn cứ vào sổ sách bị cáo Trang ghi chép mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét và tài liệu có trong hồ sơ vụ an xác định Trang bán số điều nêu trên thu được số tiền 5.248.815.350 đồng (giá trị vật phạm pháp). Mặc dù bị cáo bán bị lỗ, không thu được lợi nhuận từ việc tiêu thụ điều thô vào nội địa nhưng số tiền bị cáo có được từ việc bán hàng hoá phạm pháp nêu trên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước và khấu trừ số tiền 130.000.000 đồng bị cáo đã nộp.

Đề nghị trả lại cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang con dấu hình tròn của Công ty; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 130.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả; các vật chứng khác lưu theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp các Biên bản kiểm tra, Biên bản xác minh; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

[3] Để được phép nhập khẩu hạt điều thô theo loại hình sản xuất, xuất khẩu (E31), bị cáo phải chứng minh cho Cơ quan Hải quan về việc bị cáo phải có cơ sở sản xuất, chế biến, nhà kho đảm bảo đúng quy định; phải được cơ quan Hải quan kiểm tra, kết luận đảm bảo mới được phép nhập khẩu. Khi được nhập khẩu, bị cáo phải cam đoan bằng văn bản với cơ quan Hải quan về việc "*Kho bãi bảo quản hàng hóa có tường rào cứng ngăn cách với khu vực bên ngoài để bảo quản an toàn hàng hóa; có giấy tờ hợp pháp sử dụng kho, bãi, chịu trách nhiệm bảo quản đầy đủ hàng hóa và không tự ý sử dụng, tiêu thụ hàng hóa đến khi được cơ quan hải quan thông quan*"… Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải nhận thức và hiểu rõ những quy định của pháp luật về xuất nhập khẩu, không cho phép tự ý chuyển số hạt điều nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu và chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan để tiêu thụ nội địa. Khi chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa là hạt điều thô chưa bóc vỏ, bị cáo chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan mới và phải là loại hàng hoá được phép cho tiêu thụ nội địa hay chuyển đổi mục đích sử dụng. Hạt điều thô nhập khẩu có nguồn gốc từ các nước NIGERIA, GAMBIA, GHANA, GUINEE CONAKRY, TANZNIA, BỜ BIỂN NGÀ, BURKINA FASO, CÔTE D'IVOIRE, MADAGASCAR, GUINEA, MOZAMBIQUE … không thuộc danh mục 48 nước được phép xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thực vật vào Việt Nam nên không thể được phép tiêu thụ tại thị trường Việt Nam. Thực tế, bị cáo Trang đã sản xuất, xuất khẩu phần lớn số hạt điều đã nhập khẩu theo quy định và cam kết với Cơ quan Hải quan. Nhưng, một phần vì không hiểu hết quy định của pháp luật về xuất nhập khẩu, một phần do thời gian dịch bệnh covid-19 kéo dài cộng với các khoản nợ đến hạn trả, nghĩa vụ phải thanh toán chi phí nhân công nhưng doanh nghiệp và cá nhân bị cáo không có tiền. Cùng với đó là số hạt điều còn lại bị hư hỏng, kém chất lượng, suy giảm giá trị trở thành phế phẩm không thể xuất khẩu ra nước ngoài được nên bị cáo Trang đã không báo cáo, xin

phép Cơ quan Hải quan mà tự ý bán tiêu thụ số hạt điều 7.007.460 kg đã nhập khẩu theo loại hình E31 còn tồn kho không xuất khẩu được vào thị trường nội địa, thu được số tiền 5.248.815.350 đồng, dùng trả hết cho các khoản nợ.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn lậu" được quy định tại khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Thị Thu Trang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu; gây nguy hại đến an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến uy tín của thương hiệu Hạt điều Việt Nam.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chuyển tiêu thụ nội địa đối với hạt điều thô nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu là không được phép, vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả bằng việc nộp 130.000.000đ vào ngân sách Nhà nước; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, tích cực hợp tác và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Cơ quan Hải quan và Cơ quan điều tra; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do không hiểu biết về chính sách pháp luật về xuất nhập khẩu; một phần do đến hạn trả nợ nhưng không có tiền; dịch bệnh covid-19 kéo dài, số hạt điều bị hư hỏng kém chất lượng, suy giảm giá trị nếu để tồn kho sẽ tiếp tục hư hỏng, không thể xuất khẩu ra nước ngoài nên buộc phải bán để có tiền trả nợ và chi phí cho nhân công. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này*.". Bị cáo đang bị truy tố và xét xử theo khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự mà tại khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự quy định: "*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:.....".*

[6] Xét, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, sau khi xem xét tình hình tài sản của bị cáo (bị cáo còn tài sản là quyền sử dụng đất) Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng mức hình phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự là đủ sức răn đe, giáo dục.

[7] Biện pháp tư pháp: đối với 7.007.460 kg hạt điều thô Trang đã bán hết ra thị trường nội địa nên không còn hàng để tiến hành định giá. Căn cứ vào sổ sách bị cáo Trang ghi chép mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định Trang bán số Điều nêu trên thu được số tiền 5.248.815.350 đồng (giá trị vật phạm pháp). Mặc dù bị cáo bán bị lỗ, không thu được lợi nhuận từ việc tiêu thụ Điều thô vào nội địa nhưng số tiền bị cáo có được từ việc bán hàng hoá phạm pháp nêu trên, số tiền này cần phải bị truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Do bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả 130.000.000 đồng nên bị cáo Trang phải tiếp tục nộp phần còn lại là 5.118.815.350 đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo và áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền 5.248.815.350 đồng bị cáo thu được từ hành vi bán trái phép 7.007.460 kg hạt điều ra thị trường nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (Một) con dấu hình tròn, có khắc nội dung: "CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TUẤN TRANG-M.S.D.N:3801085748-C.T.T.N.H.H* TX.PHƯỚC LONG-T.BÌNH PHƯỚC*" cần trả lại cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Tuấn Trang.

- Số tiền 130.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng khác cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Đối với ông Nguyễn Anh Tuấn và ông Nguyễn Minh Châu là các cá nhân đứng tên trên danh sách thành viên góp vốn của Công ty Tuấn Trang nhưng thực tế các cá nhân này không tham gia góp vốn mà chỉ được Trang nhờ đứng tên trong danh sách thành viên góp vốn để đăng ký thông tin thành viên góp vốn và các ông Tuấn, Châu cũng không tham gia vào việc điều hành hoạt động của Công ty Tuấn Trang, không bàn bạc, trao đổi và cũng không biết mục đích của Trang là nhập khẩu hạt điều để bán tiêu thụ nội địa cũng không được hưởng lợi gì về việc làm này. Hành vi phạm tội chỉ phát sinh khi Nguyễn Thị Thu Trang bán trái phép số hạt điều này vào nội địa vào năm 2022 (lúc này ông Tuấn không còn là thành viên của công ty. Nên, không đủ căn cứ để xử lý hình sự) đối với các ông Nguyễn Anh Tuấn và Nguyễn Minh Châu.

[11] - Đối với bà Vũ Thị Vân Anh không phải là nhân viên Công ty Tuấn Trang, là người được Nguyễn Thị Thu Trang thuê để giúp Trang làm dịch vụ khai báo Hải quan cho Công ty Tuấn Trang để nhập khẩu hạt điều theo loại hình E31. Việc bà Vân Anh làm thủ tục để Công ty Tuấn Trang nhập khẩu hạt điều theo loại E31 là hợp pháp đúng theo quy định, bà Vân Anh không bàn bạc, trao đổi và cũng không biết mục đích của Trang là nhập khẩu hạt điều về để bán tiêu thụ nội địa, không được hưởng lợi gì về việc làm này. Hành vi phạm tội chỉ phát sinh khi Nguyễn Thị Thu Trang bán trái phép số hạt điều nêu trên vào thị trường nội địa. Nên, không đủ căn cứ để xử lý hình sự) đối với bà Vân Anh.

[12] - Đối với bà Lữ Thị Thành và Bùi Tấn Hòa được Nguyễn Thị Thu

Trang thuê làm kế toán dịch vụ cho Công ty Tuấn Trang, bà Thành và ông Hoà chỉ tiếp nhận số liệu, tài liệu từ Trang để cập nhập sổ sách kế toán và kê khai thuế của Công ty Tuấn Trang, bà Thành và ông Hoà không bàn bạc, trao đổi và cũng không biết mục đích của Trang là nhập khẩu hạt điều về để bán tiêu thụ nội địa. Hành vi phạm tội chỉ phát sinh khi Nguyễn Thị Thu Trang bán trái phép số hạt điều nêu trên vào thị trường nội địa. Bản thân bà Thành và ông Hoà không biết và không tham gia vào quá trình Trang bán số hạt điều này và cũng không được hưởng lợi gì về việc làm này, hành vi của Lữ Thị Thành và Bùi Tấn Hoà không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

[13] - Đối với các cá nhân mua hạt điều của Nguyễn Thị Thu Trang nhưng quá trình mua bán hạt điều thô trong nội địa Trang bán thông qua người những môi giới và không nói cho khách hàng mua về nguồn gốc, loại hình hạt điều nhập khẩu này. Quá trình bán Trang có ghi chép vào sổ tay nhưng không ghi đủ thông tin, địa chỉ nên không có cơ sở xác định được những người mua số nhân Điều trên của Trang là ai nên không đủ căn cứ để xử lý.

[14] - Đối với Phạm Mạnh Khương và Lương Rớt là người giới thiệu một số cá nhân đến mua hạt điều của Nguyễn Thị Thu Trang nhưng quá trình mua bán Trang đều không nói cho những người này về nguồn gốc, loại hình hạt điều nhập khẩu này. Đồng thời, bản thân ông Khương, ông Rớt không biết, không được Trang bàn bạc và cũng không được hưởng lợi gì về việc làm này. Hành vi của Phạm Mạnh Khương và Lương Rớt không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

[15] - Đối với các cá nhân khác là người môi giới để bán số hạt điều của Nguyễn Thị Thu Trang quá trình mua bán hạt điều thô trong nội địa Trang đều không nói cho những người này về nguồn gốc, loại hình hạt điều nhập khẩu này. Đồng thời, Trang không xác định được những ai đã làm môi giới và cũng không ghi chép, theo dõi vào sổ sách kế toán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định được những người môi giới để bán số hạt điều trên cho Trang là ai nên không có căn cứ xử lý.

[16] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[17] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc bị cáo có tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi, tình tiết này chỉ được áp dụng khi việc tích cực hợp tác của bị cáo giúp cơ quan có thẩm quyền "phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới" (hướng dẫn tại mục 3 phần I Công văn 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao). Các quan điểm và đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang phạm tội *"Buôn lậu"*

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 54, 50, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang với mức 4.500.000.000 (bốn tỉ năm trăm triệu) đồng.

Biện pháp tư pháp: áp dụng các điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.118.815.350 (năm tỉ một trăm mười tám triệu tám trăm mười lăm nghìn ba trăm năm mươi) đồng (sau khi trừ số tiền 130.000.000 đồng bị cáo đã nộp, gồm: 30.000.000 đồng đang quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Ủy nhiệm chi ngày 04/02/2025 Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bình Phước và 130.000.000 đồng bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số 0000245 vào ngày 26/5/2025). Đây là trị giá của 7.007.460 kg hạt điều mà bị cáo bán trái phép ra thị trường nội địa.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Tuấn Trang 01 (Một) con dấu hình tròn, có khắc nội dung: "CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TUẤN TRANG – M.S.D.N:3801085748-C.T.T.N.H.H* TX.PHƯỚC LONG-T.BÌNH PHƯỚC*"

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000413 ngày 24/01/2025 của Cục thi hành dân sự tỉnh Bình Phước)

- Lưu theo hồ sơ vụ án các vật chứng, gồm:

+ 131 *(Một trăm ba mươi mốt)* bộ hồ sơ tờ khai nhập khẩu theo loại hình E31 của Công ty Tuấn Trang (Bản gốc);

+ 162 *(Một trăm sáu mươi hai)* bộ tờ khai xuất khẩu loại hình E62 của Công ty Tuấn Trang (Bản gốc);

+ 02 (Hai) bộ hồ sơ cơ sở sản xuất của Công ty Tuấn Trang (Bản gốc);

+ 01 (Một) quyển vở viết học sinh, có ghi chữ viết tay, đã viết 36 trang, được đánh số thứ tự từ 01 đến 37 (cả bìa) ghi chép các giao dịch bán hạt điều của Công ty Tuấn Trang từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023.

Tài liệu do Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Danh Nghĩa cung cấp:

+ 01 (Một) Bảng kê tờ khai xuất khẩu uỷ thác (Bản Sao y);

+ 42 (Bốn mươi hai) bộ hồ sơ xuất khẩu uỷ thác (Bản phô tô) giữa Công ty Danh Nghĩa và Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Hợp đồng ủy thác xuất khẩu, Phiếu nhập kho, hợp đồng bán hàng (sale contract), hoá đơn (invoice), tờ khai xuất khẩu ủy thác loại hình E62, Phiếu xuất kho;

+ 05 (Năm) phiếu thu tiền mặt (Bản phô tô);

+ 11 (Mười một) giấy báo có của Ngân hàng Eximbank (Bản phô tô);

+ 02 (Hai) Hoá đơn giá trị gia tăng số 99 ngày 22/11/2021 và số 44 ngày 18/11/2023 của Công ty Danh Nghĩa xuất cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang;

Tài liệu do Công ty TNHH MTV Hải Phượng cung cấp:

+ 01 (Một) bảng kê tờ khai xuất khẩu uỷ thác (Bản gốc);

+ 11 (Mười một) bộ hồ sơ xuất khẩu uỷ thác (Bản phô tô) giữa Công ty hải Phượng và Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Hợp đồng ủy thác xuất khẩu, Phiếu nhập kho, hợp đồng bán hàng (sale contract), tờ khai xuất khẩu ủy thác loại hình E62, Phiếu xuất kho của Công ty TNHH XNK Tuấn Trang;

+ 05 (Năm) uỷ nhiệm chi (Bản phô tô);

+ 01 (Một) Hoá đơn giá trị gia tăng số 171 ngày 27/4/2022 của Công ty Hải Phượng xuất cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang;

Tài liệu do Công ty TNHH SXTM Kim Hỷ cung cấp:

+ 06 (Sáu) bộ hồ sơ xuất khẩu uỷ thác giữa Công ty Kim Hỷ và Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Hợp đồng ủy thác xuất khẩu, Phiếu nhập kho, hợp đồng bán hàng (sale contract), hoá đơn (invoice), Packing list, phiếu nhập kho, sao kê ngân hàng, tờ khai xuất khẩu ủy thác loại hình E62 (Bản phô tô);

+ 01 (Một) uỷ nhiệm chi của Ngân hàng MBbank (Bản phô tô);

+ 01 (Một) Hoá đơn giá trị gia tăng số 53 ngày 16/11/2020 của Công ty Kim Hỷ xuất cho Công ty TNHH XNK Tuấn Trang (Phí dịch vụ xuất khẩu uỷ thác);

Kiến nghị Cơ quan Hải quan tiếp tục tăng cường theo dõi, quản lý nguồn hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam theo hình thức để sản xuất, xuất khẩu nhằm bảo đảm hàng hoá này được sản xuất, xuất khẩu, không bị bán trái phép ra thị trường nội địa rồi đổi bằng hàng hoá khác hợp thức nguồn hàng xuất khẩu, gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm ở trong nước, xâm phạm đến hoạt động quản lý ngoại thương về xuất, nhập khẩu.

Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC, VKSND CC tại TP.HCM (2);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (5);
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS (20).

Đinh Thị Quý Chi